

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ



SỔ TAY

CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Phiên bản 2.0)



NĂM 2025

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
KIẾN THỨC CƠ BẢN.....	2
1. Chuyển đổi số là gì?	2
1.1. Quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện là gì?	2
1.2. Môi trường số là gì?	2
1.3. Công nghệ số là gì?	2
1.4. Ứng dụng công nghệ thông tin là gì?	2
1.5. Sự khác nhau căn bản giữa chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin là gì?	2
2. Chuyển đổi số là việc của ai?	3
2.1. Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là ai?	4
2.2. Chuyên gia công nghệ số là ai?	4
2.3. Người tham gia chuyển đổi số là ai?	4
3. Chuyển đổi số bắt đầu từ đâu?	4
4. Chuyển đổi số như thế nào?	4
4.1. Nền tảng số là gì?	4
4.2. Hạ tầng số là gì?	4
4.3. Triển khai hạ tầng số như thế nào?	4
4.4. Sử dụng các nền tảng số như thế nào?	5
4.5. Chia sẻ dữ liệu như thế nào?	5
4.6. Kiến trúc chính phủ số là gì, khung kiến trúc chính phủ số là gì?	5
4.7. Kỹ năng số là gì?	5
CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA	6
1. Chuyển đổi số quốc gia là gì?	6
2. Chính phủ số là gì?	6
3. Điểm khác nhau giữa chính phủ điện tử và chính phủ số là gì?	6
4. Tầm nhìn của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia là gì?	6
5. Cơ chế điều phối triển khai của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia là gì? ..	7
6. Ngày Chuyển đổi số quốc gia là ngày nào?	7
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG.....	8
1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được thành lập tại quyết định nào?	8
2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng có nhiệm vụ gì?	8
3. Quan điểm chỉ đạo của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?	8
4. Mục tiêu tổng quát của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?	9
5. Mục tiêu cụ thể của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng liên quan đến Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương là gì?	9
6. Nhiệm vụ của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng giao cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì là gì?	10
7. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?	11
8. Địa chỉ truy cập Cổng các ứng dụng Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?	11
9. Các văn bản quy định về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?	12
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG...13	
1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các thành viên nào?	13

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương có nhiệm vụ gì?	14
3. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các thành viên nào?	14
4. Tổ Tư vấn chuyển đổi số của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các thành viên nào?	15
5. Tổ Tư vấn chuyển đổi số của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương có nhiệm vụ gì?	16
6. Địa chỉ, tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp là gì?	17
7. Địa chỉ, tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống thư điện tử công vụ là gì?.....	17
8. Địa chỉ, tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống đăng ký xe ô tô là gì?.....	17
9. Mật khẩu truy cập thiết bị lưu trữ an toàn DC-02M.19 là gì?	17
10. Mật khẩu truy cập mạng không dây là gì?	17

LỜI NÓI ĐẦU

Sổ tay là một cuốn sách ghi tóm tắt những điều cần nhớ về một vấn đề nào đó. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng cuốn Sổ tay chuyển đổi số này với mục đích cung cấp cho cán bộ, công chức và người lao động trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương những kiến thức thức cơ bản về chuyển đổi số, chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Sổ tay chuyển đổi số được xây dựng trên cơ sở tham khảo Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018; Quyết định số 1132/QĐ-TTg, ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Cẩm nang chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông, nay là Bộ Khoa học và Công nghệ (Tái bản có chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung năm 2021); Sổ tay chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và thực tiễn chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Chúng tôi hy vọng cuốn Sổ tay này sẽ hữu ích cho cán bộ, công chức và người lao động trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trên hành trình chuyển đổi số. Tuy nhiên, nội dung cuốn Sổ tay chắc chắn chưa hoàn thiện vì chuyển đổi số là quá trình; là vấn đề mới, chưa có tiền lệ. Vì vậy, chúng tôi rất mong muốn nhận được các ý kiến góp ý, phê bình, chia sẻ để hoàn thiện hơn nội dung cuốn Sổ tay cho những phiên bản tiếp theo.

**BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**

KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Chuyển đổi số là gì?

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất từ môi trường thực sang môi trường số dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự phát triển của công nghệ số.

1.1. Quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện là gì?

Tổng thể nghĩa là mọi bộ phận. Toàn diện nghĩa là mọi mặt.

1.2. Môi trường số là gì?

Hoạt động của con người trên không gian mạng¹ gắn liền và tác động tới hoạt động trong không gian thực, làm mở rộng môi trường thực, tạo ra một môi trường mới. Môi trường mới này gọi đầy đủ là môi trường thực - số, cũng có thể gọi tắt là môi trường số nhưng cần hiểu với đầy đủ nội hàm như trên.

1.3. Công nghệ số là gì?

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hiểu theo nghĩa hẹp, công nghệ số là một bước phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin, cho phép tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, chi phí rẻ hơn. Hiểu theo nghĩa rộng, công nghệ số là một trong các nhóm công nghệ chính của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với đại diện là công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo,...

1.4. Ứng dụng công nghệ thông tin là gì?

Ứng dụng công nghệ thông tin, còn gọi là tin học hóa, là việc số hóa quy trình nghiệp vụ đã có. Thông thường, ứng dụng công nghệ thông tin không làm thay đổi quy trình đã có hoặc mô hình hoạt động đã có.

1.5. Sự khác nhau căn bản giữa chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin là gì?

Ứng dụng công nghệ thông tin, hay tin học hóa là số hóa quy trình đã có, theo mô hình hoạt động đã có, để cung cấp dịch vụ đã có. Chuyển đổi số là số hóa toàn bộ cả một tổ chức. Chuyển đổi số làm thay đổi quy trình, mô hình tổ chức, phương thức cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ mới.

¹ Theo Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018, không gian mạng được hiểu là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian

Ví dụ 1: Sự khác nhau giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xuất bản và bán sách.

Phương thức truyền thống	Ứng dụng công nghệ thông tin	Chuyển đổi số
Nhà xuất bản in và bán sách ra thị trường. 	Nhà xuất bản số hóa sách và bán ra thị trường. 	Nhà xuất bản phát hành xuất bản phẩm điện tử. 

Ví dụ 2: Sự khác nhau giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong mua sắm và thanh toán.

Phương thức truyền thống	Ứng dụng công nghệ thông tin	Chuyển đổi số
Đi chợ mua hàng và trả tiền mặt. 	Đi chợ mua hàng và thanh toán không dùng tiền mặt. 	Đặt hàng, thanh toán trực tuyến; giao hàng tại nhà. 

Ví dụ 3: Sự khác nhau giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc.

Phương thức truyền thống	Ứng dụng công nghệ thông tin	Chuyển đổi số
Xử lý công việc trên giấy và trao đổi trực tiếp. 	Sử dụng máy tính soạn thảo văn bản, in, trình ký và trao đổi trực tiếp. 	Sử dụng máy tính soạn thảo văn bản, trình ký số và trao đổi trực tuyến. 

2. Chuyển đổi số là việc của ai?

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện. Vì là sự thay đổi, nên trước tiên chuyển đổi số phải là việc của người đứng đầu. Vì là tổng thể và toàn diện nên chuyển đổi số là việc của tất cả mọi thành viên trong tổ chức.

2.1. Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là ai?

Nhà lãnh đạo chuyển đổi số là người đứng đầu tổ chức. Nhà lãnh đạo chuyển đổi số không nhất thiết và không cần phải hiểu về công nghệ số. Điều quan trọng nhất đối với nhà lãnh đạo là biết đặt ra bài toán.

2.2. Chuyên gia công nghệ số là ai?

Chuyên gia công nghệ số có thể là người bên trong hoặc bên ngoài của cơ quan, tổ chức. Chuyên gia bên trong của cơ quan, tổ chức là người nhận bài toán từ lãnh đạo và chuyển thành yêu cầu. Chuyên gia bên ngoài của cơ quan, tổ chức là những người chuyên nghiệp trong các doanh nghiệp công nghệ số dùng công nghệ số để giải quyết bài toán đặt ra. Chuyên gia là người biến vấn đề phức tạp thành đơn giản.

2.3. Người tham gia chuyển đổi số là ai?

Mọi thành viên trong cơ quan, tổ chức đều tham gia chuyển đổi số.

3. Chuyển đổi số bắt đầu từ đâu?

Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức.

4. Chuyển đổi số như thế nào?

Chuyển đổi số là một quá trình đa dạng, không có con đường và hình mẫu chung. Do vậy, từng cơ quan, tổ chức cần xác định lộ trình riêng thích hợp với mình.

4.1. Nền tảng số là gì?

Nền tảng số là bước phát triển tiếp theo của hệ thống thông tin. Nền tảng số có khả năng đáp ứng ngay nhu cầu của người sử dụng như là dịch vụ.

4.2. Hạ tầng số là gì?

Hạ tầng số là những thành phần cơ bản và thiết yếu nhất cần có để dựa vào đó thực hiện chuyển đổi số. Hạ tầng số bao gồm 04 thành phần chính: (i) Hạ tầng viễn thông và Internet; (ii) Hạ tầng dữ liệu; (iii) Hạ tầng vật lý - số; (iv) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ.

4.3. Triển khai hạ tầng số như thế nào?

Hiện nay, mỗi cơ quan, tổ chức thường tự đầu tư một trung tâm dữ liệu hoặc một phòng máy chủ phục vụ hoạt động của mình dẫn đến manh mún, lãng phí, không bảo đảm an toàn, an ninh mạng do thiếu nhân sự. Các cơ quan, tổ chức cần chuyển đổi sang sử dụng dịch vụ điện toán đám mây được cung cấp bởi doanh nghiệp chuyên nghiệp.

4.4. Sử dụng các nền tảng số như thế nào?

Sử dụng nền tảng số được xác định là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Nền tảng số được tạo ra bởi những doanh nghiệp công nghệ số cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngay dưới dạng dịch vụ thay vì phải tự đầu tư, tự vận hành.

Một cơ quan, tổ chức khi đầu tư hệ thống thông tin thường mất từ một đến vài năm, cần có đội ngũ chuyên môn vận hành, quản lý. Một cơ quan, tổ chức khi sử dụng các nền tảng số thường chỉ mất vài tuần, để thiết lập cấu hình và hướng dẫn sử dụng, không cần có đội ngũ chuyên môn vận hành, quản lý, vì doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nền tảng số thực hiện việc này. Việc sử dụng các nền tảng số cũng giải quyết bài toán chia sẻ dữ liệu một cách dễ dàng.

4.5. Chia sẻ dữ liệu như thế nào?

Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức được thực hiện qua các nền tảng số. Mỗi bộ, ngành, địa phương có một Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của mình (LGSP) để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ, đồng thời là đầu mối kết nối với các bộ, ngành, địa phương khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Các cơ quan đảng có Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng chia sẻ khác.

4.6. Kiến trúc chính phủ số là gì, khung kiến trúc chính phủ số là gì?

Kiến trúc chính phủ số là bức tranh tổng thể, mô tả các thành phần và mối quan hệ của chúng trong chính phủ số. Kiến trúc chính phủ số giúp những người liên quan định vị, hình dung ra những việc đã làm và những việc sẽ phải làm, giúp kết nối, liên thông, tránh trùng lặp.

Khung kiến trúc chính phủ số là bản hướng dẫn để từ đó có thể xây dựng kiến trúc chính phủ số.

4.7. Kỹ năng số là gì?

Theo định nghĩa từ Đại học Cornell, kỹ năng số là “khả năng tìm kiếm, nhận xét, sử dụng, chia sẻ và tạo thông tin bằng công nghệ nội dung và Internet”.

CHUYÊN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Chuyển đổi số quốc gia là gì?

Chuyển đổi số quốc gia bao gồm 3 cấu phần chính: chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm phát triển chính phủ số, chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp nhằm phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trong hoạt động của người dân nhằm phát triển xã hội số.

2. Chính phủ số là gì?

Chính phủ số là chính phủ có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội. Nói cách khác, đây là quá trình chuyển đổi số của chính phủ.

Nếu chính phủ điện tử hiểu một cách đơn giản là chính phủ “bỏ không”, có khả năng hợp *không gặp mặt*, xử lý văn bản *không giấy*, giải quyết thủ tục hành chính *không tiếp xúc* và thanh toán *không dùng tiền mặt*. Thì chính phủ số là chính phủ điện tử “bỏ có”, có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có khả năng cung cấp dịch vụ mới nhanh chóng, có khả năng sử dụng nguồn lực tối ưu và có khả năng kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

3. Điểm khác nhau giữa chính phủ điện tử và chính phủ số là gì?

Chính phủ điện tử là chính phủ tin học hóa quy trình đã có, cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công đã có. Chính phủ số là chính phủ chuyển đổi số, đổi mới mô hình hoạt động, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công mới.

Một trong những đặc trưng của chính phủ điện tử là số lượng dịch vụ công trực tuyến. Ngược lại, một trong những đặc trưng của chính phủ số là số lượng dịch vụ công giảm đi nhờ sử dụng công nghệ và dữ liệu số.

4. Tầm nhìn của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia là gì?

Tầm nhìn đến năm 2030 của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là “Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp”.

5. Cơ chế điều phối triển khai của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia là gì?

Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử² thực hiện chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương³ đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình.

6. Ngày Chuyển đổi số quốc gia là ngày nào?

Tại Quyết định số 505/QĐ-TTg, ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

² Tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg, ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử được kiện toàn và đổi tên thành Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Ngày 13/3/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 598/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thay thế Quyết định số 1619/QĐ-TTg, ngày 24/9/2021.

³ Tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg, ngày 24/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử/chính quyền điện tử của bộ, ngành, địa phương thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg, ngày 13/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiện toàn, hợp nhất các Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 thành Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được thành lập tại quyết định nào?

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được thành lập tại Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 01/10/2024 của Ban Bí thư. Trưởng ban là đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng có nhiệm vụ gì?

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng có nhiệm vụ chỉ đạo công tác xây dựng Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, trình Ban Bí thư phê duyệt Đề án; chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định những cơ chế, chính sách đặc biệt theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo, đôn đốc, điều hòa phối hợp, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đề án; quyết định thành lập tổ giúp việc, hội đồng tư vấn, hội đồng chuyên môn để giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

3. Quan điểm chỉ đạo của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?

Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được phê duyệt tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư. Quan điểm chỉ đạo của Đề án là:

1) Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chuyển đổi số thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác đảng, trong các cơ quan đảng từ Trung ương tới cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

2) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và đồng bộ trong các cơ quan đảng; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trên nền tảng công nghệ số được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả với các hệ thống liên quan của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; tận dụng tối đa hạ tầng thông tin, dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng trong giai đoạn trước còn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và các tài nguyên dữ liệu quốc gia, hạ tầng số, nền tảng số đã được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đầu tư, xây dựng và đưa vào khai thác một cách có hiệu quả, tránh đầu tư chồng chéo, dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

3) Người đứng đầu cấp uỷ đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; các tổ chức đảng, đảng viên đi đầu, gương mẫu trong chuyển đổi số.

4) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng và kiến thức về công nghệ số, có khả năng làm chủ các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng suất lao động, sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của thời đại.

4. Mục tiêu tổng quát của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?

Mục tiêu tổng quát của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là: “Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng. Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở, đến các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp, tương đồng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.”

5. Mục tiêu cụ thể của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng liên quan đến Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương là gì?

Mục tiêu cụ thể của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng liên quan đến Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 bao gồm:

- *Đối với hạ tầng số:*

+ 100% các cơ quan đảng 4 cấp từ Trung ương đến cơ sở được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

+ Đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ 100% cán bộ trong các cơ quan đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

- *Đối với ứng dụng số:*

- + Năm 2027, triển khai hoàn thành 70% các ứng dụng số.
- + Năm 2028, triển khai hoàn thành 100% các ứng dụng số.

- *Đối với dữ liệu số:*

Năm 2025, dữ liệu đã số hoá được làm sạch và được sử dụng thường xuyên.

+ 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

+ 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

+ 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

+ 100% nội dung công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

+ 100% thông tin chung về công tác dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

+ 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

+ 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

+ 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- *Công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng được triển khai trên môi trường số.*

- *Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.*

6. Nhiệm vụ của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng giao cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì là gì?

Nhiệm vụ của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng giao cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì thực hiện trong thời gian 2025 - 2028 gồm có:

1) Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

2) Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số.

3) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

7. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?

Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng bao gồm:

1) Tổ chức học tập, quán triệt nội dung chuyển đổi số tới cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

2) Chủ trì lập kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản quy định quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan; quy trình nghiệp vụ của lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ cơ quan mình đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

3) Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, triển khai, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn sử dụng, bảo vệ dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành lĩnh vực của cơ quan mình; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác.

4) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan.

5) Bảo đảm nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

6) Chủ trì tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cán bộ, lãnh đạo các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau.

7) Căn cứ lộ trình thực hiện của Đề án và yêu cầu sử dụng, khai thác thông tin, dữ liệu, chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, dự toán và bố trí kinh phí để nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bổ sung trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định của cơ quan Trung ương, thuê đường truyền và phát triển phần mềm đặc thù, số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị; thuê đường truyền và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

8. Địa chỉ truy cập Cổng các ứng dụng Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

Địa chỉ truy cập Cổng các ứng dụng Đảng Cộng sản Việt Nam là: <https://dcs.vn>



9. Các văn bản quy định về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là gì?

Các văn bản quy định về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng bao gồm:

- 1) Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- 2) Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng);
- 3) Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư khóa XI về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan đảng;
- 4) Quyết định số 273-QĐ/TW, ngày 03/3/2015 của Ban Bí thư ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng;
- 5) Quy định số 217-QĐ/VPTW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư khóa XII về quy định gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và trên mạng Internet;
- 6) Quyết định số 240-QĐ/TW, ngày 23/10/2020 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan đảng ở Trung ương;
- 7) Quyết định số 205-QĐ/TW, ngày 16/12/2024 của Ban Bí thư về ban hành Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng Phiên bản 2.0;
- 8) Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 04/6/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc quản lý và sử dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng;
- 9) Quyết định số 3676-QĐ/VPTW, ngày 27/3/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng;
- 10) Quy chế 06-QC/VPTW, ngày 26/4/2025 của Văn phòng Trung ương về quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng;
- 11) Quy định số 2222-QĐ/VPTW, ngày 18/8/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính;
- 12) Quyết định số 3735-QĐ/VPTW, ngày 17/4/2025 của Chánh Văn phòng Trung ương Đảng sửa đổi, bổ sung Quy định số 2222-QĐ/VPTW, ngày 18/8/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các thành viên nào?

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được thành lập tại Quyết định số 324-QĐ/BTGDVTW, ngày 09/4/2025 của Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và được kiện toàn tại Quyết định số 659-QĐ/BTGDVTW, ngày 07/7/2025 của Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, gồm các đồng chí sau đây:

- 1) Đồng chí Lại Xuân Môn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo;
- 2) Đồng chí Huỳnh Thành Đạt, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo;
- 3) Đồng chí Nguyễn Quế Lâm, Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo;
- 4) Đồng chí Nguyễn Văn Hay, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy viên;
- 5) Đồng chí Đoàn Văn Báu, Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ủy viên;
- 6) Đồng chí Tống Văn Thanh, Vụ trưởng Vụ Báo chí - Xuất bản, Ủy viên;
- 7) Đồng chí Trần Thị Phương Lan, Vụ trưởng Vụ Văn hóa - Văn nghệ, Ủy viên;
- 8) Đồng chí Nguyễn Phú Trường, Vụ trưởng Vụ Dân chủ và cơ quan nhà nước, Ủy viên;
- 9) Đồng chí Trịnh Minh Đại, Vụ trưởng Vụ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy viên;
- 10) Đồng chí Vy Tư Liệu, Vụ trưởng Vụ Đoàn thể nhân dân, Ủy viên;
- 11) Đồng chí Hà Dũng Hải, Vụ trưởng Vụ Địa phương 1, Ủy viên;
- 12) Đồng chí Nguyễn Thế Hòa, Vụ trưởng Vụ Địa phương 2, Ủy viên;
- 13) Đồng chí Nguyễn Huy Ngọc, Vụ trưởng Vụ Địa phương 3, Ủy viên;
- 14) Đồng chí Phan Việt Phong, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên;
- 15) Đồng chí Vũ Trọng Hà, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ủy viên;
- 16) Đồng chí Lê Huy Nam, Vụ trưởng Vụ Giáo dục, Ủy viên;
- 17) Đồng chí Đỗ Phương Thảo, Vụ trưởng Vụ Thông tin - Đối ngoại, Ủy viên;
- 18) Đồng chí Bùi Ngọc Quý, Vụ trưởng Vụ Y tế và Thể thao, Ủy viên;
- 19) Đồng chí Phạm Thu Hà, Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu - Dự luận xã hội, Ủy viên;
- 20) Đồng chí Lương Đức Quý, Phó Chánh Văn phòng, Ủy viên thường trực;
- 21) Đồng chí Hoàng Thanh Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ủy viên.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương có nhiệm vụ gì?

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

2. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng kịp thời cho chủ trương, định hướng, giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số của Đề án.

3. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các thành viên nào?

Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được phê duyệt tại Quyết định số 325-QĐ/BTGDVTW, ngày 10/4/2025 của Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, gồm các đồng chí sau đây:

- 1) Đồng chí Lương Đức Quý, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng, Tổ trưởng;
- 2) Đồng chí Phạm Văn Thịnh, Phó Trưởng phòng, Phòng Thông tin - Chuyển đổi số, Văn phòng, Tổ phó;
- 3) Đồng chí Nguyễn Minh Đức, Phó Vụ trưởng, Vụ Dân chủ và cơ quan nhà nước, Thành viên;
- 4) Đồng chí Hoa Xuân Quỳnh, Phó Vụ trưởng, Vụ Địa phương 1, Thành viên;
- 5) Đồng chí Vũ Trí Cường, Chuyên viên chính, Vụ Lý luận chính trị, Thành viên;
- 6) Đồng chí Lê Trọng Nin, Chuyên viên chính, Vụ Văn hóa - Văn nghệ, Thành viên;
- 7) Đồng chí Trần Mạnh Quang, Chuyên viên chính, Vụ Dân tộc và Tôn giáo, Thành viên;
- 8) Đồng chí Ngô Đình Sáng, Chuyên viên chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Thành viên;
- 9) Đồng chí Nguyễn Thanh Hà, Chuyên viên chính, Vụ Giáo dục, Thành viên;
- 10) Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Chuyên viên chính, Vụ Thông tin - Đối ngoại, Thành viên;
- 11) Đồng chí Nguyễn Thị Khánh Ly, Chuyên viên chính, Vụ Y tế và Thể thao, Thành viên;
- 12) Đồng chí Đinh Văn Bắc, Chuyên viên chính, Vụ Báo chí - Xuất bản, Thành viên;

13) Đồng chí Nguyễn Trọng Nhậm, Phó Trưởng phòng, Phòng Thông tin - Chuyển đổi số, Văn phòng, Thành viên;

14) Đồng chí Nguyễn Hải Đăng, Chuyên viên, Vụ Tuyên truyền, Thành viên;

15) Đồng chí Bùi Thị Thanh Huyền, Chuyên viên, Vụ Đoàn thể nhân dân, Thành viên;

16) Đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Chuyên viên, Vụ Địa phương 2, Thành viên;

17) Đồng chí Lưu Quang Trung, Chuyên viên, Vụ Nghiên cứu - Dự luận xã hội, Thành viên.

18) Đồng chí Trần Văn Liên, Nhân viên, Vụ Địa phương 3, Thành viên;

19) Đồng chí Bùi Văn Tiến, Cán bộ biệt phái, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Thành viên.

4. Tổ Tư vấn chuyển đổi số của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các thành viên nào?

Tổ Tư vấn chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được thành lập tại Quyết định số 390-QĐ/BTGDVTW, ngày 17/4/2025 của Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, gồm các đồng chí sau đây:

1) Đồng chí Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổ trưởng;

2) Đồng chí Lương Đức Quý, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Tổ phó;

3) Đồng chí Đào Văn Thành, Phó Cục trưởng, Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, Tổ phó;

4) Đồng chí Nguyễn Minh Đức, Phó Vụ trưởng, Vụ Dân chủ và cơ quan nhà nước, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

5) Đồng chí Hoa Xuân Quỳnh, Phó Vụ trưởng, Vụ Địa phương 1, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

6) Đồng chí Thượng tá Cao Anh Sơn, Phó Tổng Giám đốc, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Thành viên;

7) Đồng chí Vũ Mai Nam, Trưởng phòng, Phòng Thông tin - Chuyển đổi số, Văn phòng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

8) Đồng chí Trung tá Lê Thành Công, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Thành viên;

9) Đồng chí Đặng Xuân Tiến, Chuyên viên, Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, Thành viên;

10) Đồng chí Vũ Trí Cường, Chuyên viên chính, Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

11) Đồng chí Lê Trọng Nin, Chuyên viên chính, Vụ Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

12) Đồng chí Trần Mạnh Quang, Chuyên viên chính, Vụ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

13) Đồng chí Ngô Đình Sáng, Chuyên viên chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

14) Đồng chí Nguyễn Thanh Hà, Chuyên viên chính, Vụ Giáo dục, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

15) Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Chuyên viên chính, Vụ Thông tin - Đối ngoại, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

16) Đồng chí Nguyễn Thị Khánh Ly, Chuyên viên chính, Vụ Y tế và Thể thao, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

17) Đồng chí Nguyễn Hải Đăng, Chuyên viên, Vụ Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

18) Đồng chí Đinh Văn Bắc, Chuyên viên, Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

19) Đồng chí Bùi Thị Thanh Huyền, Chuyên viên, Vụ Đoàn thể nhân dân, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

20) Đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Chuyên viên, Vụ Địa phương 2, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

21) Đồng chí Lưu Quang Trung, Chuyên viên, Vụ Nghiên cứu - Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

22) Đồng chí Hoàng Anh Huy, Chuyên viên, Phòng Thông tin - Chuyển đổi số, Văn phòng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

23) Đồng chí Trần Văn Liên, Nhân viên, Vụ Địa phương 3, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

24) Đồng chí Bùi Văn Tiến, Cán Bộ biệt phái, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên;

25) Đồng chí Lương Vũ Tuấn Đức, Nhân viên, Phòng Thông tin - Chuyển đổi số, Văn phòng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Thành viên.

5. Tổ Tư vấn chuyển đổi số của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương có nhiệm vụ gì?

Tổ Tư vấn chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương có nhiệm vụ giúp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đầu bài, kiểm thử, góp ý hoàn thiện và nghiệm thu phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; tư vấn trong quá trình xây dựng văn bản pháp lý, đề xuất giải pháp triển khai các nhiệm vụ trong Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

6. Địa chỉ, tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp là gì?

Địa chỉ truy cập Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên mạng diện rộng của Đảng và mạng Internet là: <https://dhtn.dcs.vn>

Tài khoản truy cập là

Mật khẩu truy cập mặc định là

7. Địa chỉ, tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống thư điện tử công vụ là gì?

Địa chỉ truy cập Hệ thống thư điện tử công vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương là: <https://mail.btgdvtw.dcs.vn>

Tên đăng nhập là

Mật khẩu mặc định là

8. Địa chỉ, tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống đăng ký xe ô tô là gì?

Địa chỉ truy cập Hệ thống đăng ký xe ô tô của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương là: <https://dkxe.btgtw.vn>

Tên đăng nhập là

Mật khẩu mặc định là

9. Mật khẩu truy cập thiết bị lưu trữ an toàn DC-02M.19 là gì?

Mật khẩu mặc định của thiết bị lưu trữ an toàn DC-02M.19 là 12345678. Khi sử dụng, cán bộ, công chức và người lao động phải đổi mật khẩu theo hướng dẫn tại tệp HDSD_DC-02M.19.pdf lưu trong thiết bị (*Mật khẩu mới có độ dài 8 ký tự; bao gồm chữ hoa, chữ thường và số*).

10. Mật khẩu truy cập mạng không dây là gì?

Mật khẩu truy cập mạng không dây (Wifi) tại các phòng làm việc của cán bộ, công chức, người lao động là: 1234567890a

Mật khẩu truy cập mạng không dây (Wifi) tại Hội trường tầng 1 nhà A là: 1234567890q hoặc 1234567890z.